

Số: /QĐ-SGDĐT

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
ngành Giáo dục tỉnh Bình Định

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng và Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4986/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Thành lập cụm, khối và phân bổ cờ thi đua; số lượng cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoạt động cụm, khối hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 2085/UBND-NC ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc nâng cao chất lượng khen thưởng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3552/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2018 về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh.

Điều 3. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, Hiệu trưởng các trường THPT và trực thuộc, Giám đốc các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐ-KT tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đào Đức Tuấn

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng Ngành Giáo dục tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày /6/2020
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Văn bản này không quy định về tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

- a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- b) Các phòng giáo dục và đào tạo.
- c) Các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp gồm các trường THPT, trung tâm GDTX tỉnh và các trường chuyên biệt trực thuộc khác.
- d) Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên do UBND cấp huyện quản lý.
- đ) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên do các phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý.
- e) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên thuộc các tập thể quy định tại điểm a, b, c, d, đ nêu trên (gọi chung là công chức, viên chức, người lao động).

g) Học sinh, học viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2.

b) Các tập thể, cá nhân không công tác trong ngành Giáo dục nhưng có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

Sau đây được gọi chung là các tập thể, cá nhân.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và các căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp giảng dạy có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên, đồng thời phải xác định rõ mục đích, yêu cầu mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

4. Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất không tính làm điều kiện tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Trong 01 năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không quá 02 Bằng khen (kể cả thành tích trong cả năm học hoặc chuyên đề); trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất.

7. Đối với khen thưởng thường xuyên theo công trạng và thành tích: Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động thì sau 02 năm nếu đủ điều kiện, đạt tiêu chuẩn theo quy định thì mới tiếp tục đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị danh hiệu, hình thức khen thưởng khác từ cấp tỉnh trở lên (trừ các danh hiệu, hình thức khen thưởng hàng năm, khen thưởng chuyên đề, đợt xuất).

8. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong

các điểm sau: kê khai không đúng thành tích; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

9. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

10. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

11. Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao mà xem xét đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng thành tích của tập thể, cá nhân để làm cơ sở quyết định khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

12. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động.

Điều 4. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh giải thưởng

Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban tổ chức hội thi, hội diễn. Tùy từng tính chất, quy mô, nội dung của từng hội thi, hội diễn, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định hình thức khen thưởng phù hợp: tặng giấy khen, giấy chứng nhận, huy chương hoặc đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 6. Phát động phong trào thi đua

1. Hàng năm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn ngành Giáo dục.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phối hợp với Công đoàn cùng cấp căn cứ nội dung phong trào thi đua do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của các cơ sở giáo dục, để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 10 hàng năm. Phòng

Giáo dục và Đào tạo gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Ban Thi đua, Khen thưởng cấp huyện và gửi bản đăng ký của các tập thể đăng ký Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành Giáo dục, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

2. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cùng cấp về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập, thực hiện chức năng tư vấn, giúp Giám đốc về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

a) Giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phát động, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước và Ngành phát động; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

b) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Giáo dục trình Giám đốc quyết định công nhận, tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình các cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

c) Xem xét, đề xuất tham mưu với Giám đốc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục; xem xét trình Giám đốc quyết định thu hồi hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Phó Giám đốc phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Thường trực;

- Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh.

c) Ủy viên thường trực Hội đồng: Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Các ủy viên Hội đồng: Các Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh hoạt động theo quy chế do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành.

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục huyện, thị xã, thành phố

Được thành lập và hoạt động theo hướng dẫn của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các trường THPT và trực thuộc

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị nêu trên do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

2. Hội đồng có chức năng nhiệm vụ:

- Giúp Thủ trưởng đơn vị tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị, trình các cấp có thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng; tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua.

3. Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ trưởng, Chủ tịch Công đoàn đơn vị;
 - Các ủy viên: Trưởng các bộ phận, các tổ chuyên môn, đại diện cấp uỷ, đoàn thể (nếu có) và các uỷ viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định;
- Ủy viên kiêm thư ký: Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

4. Số lượng thành viên hội đồng ít nhất là 11 người.

Điều 13. Sáng kiến, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng dạy-học, hiệu quả quản lý giáo dục. Kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến các cấp là cơ sở để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân.

2. Sáng kiến được cấp ngành công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây: Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với cơ sở; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

a) Hội đồng sáng kiến cấp ngành xét, công nhận đối với sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến các đơn vị trực thuộc nghiệm thu, đánh giá đạt loại A và có khả năng áp dụng trong các ngành học, cấp học thuộc ngành Giáo dục tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong ngành có trách nhiệm tổ chức xét chọn và đề nghị Hội đồng sáng kiến ngành Giáo dục tỉnh xét công nhận sáng kiến do cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị mình xây dựng.

4. Các trường THPT, trung tâm GDTX tỉnh hoàn thành trước ngày 15/3 và lập hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến gửi về Thư ký Hội đồng Khoa học, sáng kiến ngành Giáo dục tỉnh trước ngày 30/3 hàng năm.

5. Hội đồng Sáng kiến ngành Giáo dục tỉnh thẩm định, đánh giá và công bố kết quả công nhận sáng kiến trước ngày 15/5 hàng năm.

Điều 14. Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến của ngành Giáo dục tỉnh.

b) Hội đồng sáng kiến của ngành Giáo dục huyện, thị xã, thành phố được thành lập theo hướng dẫn của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến của đơn vị.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng sáng kiến các cấp có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới. Hội đồng hoạt động theo quy chế do cơ quan thành lập Hội đồng ban hành, phù hợp các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Thành phần Hội đồng

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số nhà giáo ngoài cơ quan, đơn vị tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

Điều 15. Các công trình, giải pháp sau được đề nghị Hội đồng sáng kiến tỉnh đặc cách và cấp giấy chứng nhận sáng kiến

a) Đạt giải từ khuyến khích trở lên Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam hoặc Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

b) Giáo viên trực tiếp hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, đạt giải từ giải ba trở lên trong Hội thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc hoặc Hội thi Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

c) Đạt giải nhì hoặc giải B trở lên Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Định, giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu;

d) Được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp bộ, ngành Trung ương đánh giá, nghiệm thu đạt từ loại khá trở lên;

đ) Được tặng Bằng và Huy hiệu lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

e) Được tặng Bằng và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Chương III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a) Đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên.

b) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

4. Đối với các trường THPT, trung tâm GDTX tỉnh và đơn vị trực thuộc Sở, danh hiệu “Lao động tiên tiến” do Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận trên cơ sở kết quả bầu chọn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

c) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến ngành Giáo dục tỉnh công nhận có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Giáo dục tỉnh.

d) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó các đơn vị trực thuộc Sở: Ngoài các tiêu chuẩn trên, đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm.

3. Số lượng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được bầu chọn không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 18. Quy định xét danh hiệu thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

1. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

3. Đối với cá nhân chuyên môn công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 19. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được đề nghị xét tặng cho các cá nhân có thành tích nổi trội, tiêu biểu xuất sắc, những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Quy chế công tác thi đua khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định).

Chương IV

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Điều 20. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các trường, trung tâm, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

Điều 21. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được đề nghị xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Quy chế công tác thi đua khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 và Điều 2 Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019).

Điều 22. Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường mầm non và phổ thông theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 4986/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Thành lập cụm, khối và phân bổ cờ thi đua; số lượng cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoạt động cụm, khối hàng năm;

a) Tặng khối các trường THPT thuộc các thị xã, thành phố: An Nhơn, Hoài Nhơn, Quy Nhơn có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối Trung học phổ thông: 01 cờ.

b) Tặng khối các trường THPT thuộc các huyện đồng bằng: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối Trung học phổ thông: 01 cờ.

c) Tặng khối các trường THPT thuộc các huyện trung du, miền núi: Tây Sơn, Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối Trung học phổ thông: 01 cờ.

2. Tiêu chuẩn:

a) Đạt các tiêu chuẩn của “Tập thể lao động xuất sắc”

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của cấp học THPT.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Tập thể được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, nếu có tổ chức Đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; nếu có các tổ chức đoàn thể phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt "An toàn về an ninh trật tự", công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên.

đ) Trong trường hợp không bầu chọn đủ 03 đơn vị dẫn đầu thuộc 03 khối thi đua nêu trên thì Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh xem xét, thống nhất chọn bổ sung đơn vị (từ khối khác) để đề nghị tặng Cờ thi đua.

Điều 23. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm theo năm học cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Ngành.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Theo đề nghị của các phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ kết quả bình xét thành tích thực hiện nhiệm vụ năm học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh bình xét dựa vào các tiêu chuẩn quy định tại Điểm 2, Điều 22 quy chế này và các tiêu chí sau:

a) Đối với giáo dục mầm non:

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục mầm non; thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch;

- Có biện pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ; tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ ăn bán trú và tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng;

- Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng và sử dụng môi trường “học thông qua chơi”; thực hiện có chất lượng chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”;

- Có giải pháp sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới tổ chức quản lý trường mầm non; đảm bảo ba công khai trong cơ sở giáo dục mầm non; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm đảm bảo có chất lượng công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non và công tác xã hội hóa giáo dục mầm non;

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Đảm bảo đủ số lượng phòng học, công trình vệ sinh nước sạch đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Đối với giáo dục tiểu học

- Triển khai thực hiện xuất sắc các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục tiểu học, trong đó có công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Triển khai, nhân rộng, áp dụng hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;

- Triển khai hiệu quả việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có các sáng kiến khác trong tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

c) Giáo dục trung học và thường xuyên

- Tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong trường học, trong đó có công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:

- + Tự chủ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- + Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động chuyên môn trên “Trường học kết nối”;

- Đổi mới phương pháp dạy học: Triển khai một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như bàn tay nặn bột, bản đồ tư duy, ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Thực hiện hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh;

- Tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

- Tham gia các hoạt động, các cuộc thi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục thể chất;

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu; giúp đỡ học sinh năng lực yếu kém, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

c) Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện sáng tạo, kịp thời các chủ trương cải tiến công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất trường học, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

- Phổ điểm bình quân của học sinh các trường THCS trên địa bàn dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT phải thuộc nhóm dẫn đầu toàn tỉnh.

Chương V

VIỆC XÉT ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ, CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 24. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” các hạng; “Huy chương”, “Huy hiệu”; danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” các hạng; “Huy chương”, “Huy hiệu”; danh hiệu vinh dự Nhà nước được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với tập thể đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động” các hạng, nếu có tổ chức đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh"; các tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu "Vững mạnh" hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự", đạt cơ quan văn hóa.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét, đề nghị phong tặng sau năm liền kề năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai. Trường hợp không được các cấp thống nhất đề nghị thì năm sau không xem xét lại.

4. Số lượng đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” do Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh thông báo hàng năm.

Chương VI

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 25. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, tập thể được đề nghị khen thưởng phải có thành tích đột xuất, tiêu biểu ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong phạm vi ngành.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo vị trí việc làm, nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải đạt có thành tích đột xuất, tiêu biểu ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong phạm vi ngành. Riêng đối với cán bộ quản lý (người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các đơn vị trực thuộc) chỉ được xét khen thưởng khi năm học được đề nghị khen, tập thể phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

3. Quy định về khen thưởng cá nhân về thành tích hoàn thành nhiệm vụ năm học

a) Số lượng cá nhân được đề nghị Giám đốc Sở tặng Giấy khen do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc bầu chọn nhưng không vượt quá 10% số lượng cán bộ, viên chức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không vượt quá 10 người trên một đơn vị.

Thứ tự trong danh sách cá nhân được đề nghị tặng giấy khen phải sắp xếp theo mức độ thành tích đạt được.

b) Cá nhân được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh thống nhất đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen nhưng không được chấp thuận thì được Giám đốc Sở tặng Giấy khen. Số lượng cá nhân được khen diện này không tính vào tỉ lệ khen thưởng dành cho từng đơn vị được quy định tại điểm a khoản 3 điều này.

4. Quy định về khen thưởng chuyên đề

Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được tặng thưởng cho các tập thể và cá nhân tiêu biểu đã hoàn thành xuất sắc một số chuyên đề thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phát động như: đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, “Đổi mới sáng tạo trong dạy-học”, công tác cải cách hành chính,... nhân dịp sơ kết, tổng kết thực hiện chuyên đề hằng năm hoặc theo giai đoạn.

a) Tiêu chuẩn đối với tập thể:

- Là tập thể có thành tích xuất sắc nổi bật dẫn đầu trong số các tập thể thực hiện chuyên đề như: Tham gia tích cực, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo kế hoạch đã đề ra trong quá trình thực hiện chuyên đề, thành tích đó đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh, của ngành. Không có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt trong tập thể vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian thực hiện chuyên đề.

b) Tiêu chuẩn đối với cá nhân:

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số cá nhân hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình thực hiện chuyên đề. Thành tích của cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan đơn vị và địa phương.

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 26. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được tặng cho các tập thể và cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 12 Điều 20 Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019). Số lượng tập thể, cá nhân được Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh xem xét tặng bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học không vượt quá 10 tập thể và 10 cá nhân.

Điều 27. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được tặng cho các tập thể và cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018.

Điều 28. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm;

c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;

d) Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

đ) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

4. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương: trước ngày 05/5 hàng năm.

Chương VII

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 29. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Văn phòng Sở - bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh thẩm định hồ sơ và đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng giấy khen cho cá nhân, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục cho các cá nhân trong ngành. Khi cần thiết, Văn phòng Sở lấy ý kiến các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan hoặc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh xem xét trước khi trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh xét và đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho các tập thể theo thẩm quyền được UBND tỉnh quy định; xét và đề nghị UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng thành tích toàn diện.

3. Trong trường hợp xét khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh họp xét và đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 30. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nghi thức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm; một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc hình thức khen thưởng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh phối hợp với đơn vị tổ chức công bố, trao tặng.

2. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc uỷ quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng. Đối với cá nhân, tập thể thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức

công bố và trao thưởng một lần vào dịp Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, tổng kết năm học, sơ kết học kỳ 1 hoặc kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

Điều 31. Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương mỗi loại 02 (hai) bản (tờ trình đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" chung 01 tờ trình, nộp 02 bản; tờ trình đề nghị danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Cờ thi đua của Chính phủ" chung 01 tờ trình, nộp 02 bản; tờ trình danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh" chung 01 tờ trình, nộp 02 bản; tờ trình Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại chung 01 tờ trình, nộp 02 bản).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: Nội dung biên bản phải ghi rõ kết quả bỏ phiếu kín. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu thống nhất đồng ý từ 90% trở lên; các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác phải được các thành viên Hội đồng thống nhất đồng ý từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến trước bằng phiếu bầu để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

3. Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) Thủ trưởng đơn vị phải có bút phê xác nhận thành tích đầy đủ, cụ thể, kết luận đủ điều kiện đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" hoặc đủ điều kiện tặng thưởng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" hoặc "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc "Huân chương" các loại; số lượng cụ thể như sau:

a) "Huân chương" các loại, "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": Báo cáo thành tích gồm 05 tập (bản chính), có xác nhận thành tích và đóng dấu giáp lai của cấp trình.

b) "Bằng khen Thủ tướng Chính phủ", "Cờ thi đua Chính phủ": Báo cáo thành tích gồm 04 tập (bản chính), có xác nhận thành tích và đóng dấu giáp lai của cấp trình.

c) Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 03 tháng, nếu quá thời hạn trên, thì đơn vị trình phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân đó.

d) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" Báo cáo thành tích gồm 03 tập (bản chính), có xác nhận thành tích của cấp trình khen; kèm theo Giấy Chứng nhận sáng kiến.

đ) Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 3 Điều này, đồng thời với việc gửi báo cáo thành tích bằng văn bản phải gửi Email về Ban Thi đua - Khen

thường theo địa chỉ: bantdktbinhdinhnsnv@gmail.com và Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ: vanphong.sobinhdinh@moet.edu.vn.

e) Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo", "Tập thể lao động xuất sắc", "Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo": Báo cáo thành tích gồm 02 bản chính, có xác nhận thành tích của cấp trình.

- Các bản sao (photocopy) minh chứng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được; Văn bản hiệp y của UBND cấp huyện (đối với trường hợp đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

g) Báo cáo thành tích có liên quan đến tiêu chuẩn sáng kiến phải kèm theo chứng nhận sáng kiến các cấp theo quy định.

4. Hồ sơ, thủ tục đơn giản

Đối với khen thưởng đối ngoại, đột xuất do các đơn vị thuộc, trực thuộc đề nghị khen thưởng thì Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc lập tờ trình, báo cáo tóm tắt thành tích và chịu trách nhiệm về nội dung thành tích trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với hình thức đề nghị tặng thưởng danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở, khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng các trường, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục huyện, thị xã, thành phố hoặc Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường, đơn vị trực thuộc Sở;

- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

- Các bản sao (photocopy) minh chứng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được.

6. Thời gian gửi hồ sơ: Hồ sơ đề nghị khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 6 hàng năm (tính theo dấu bưu điện). Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng không nhận hồ sơ gửi trễ so với thời hạn đã quy định trên.

7. Tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ

a) Văn phòng Sở - Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định hiện hành, tổng hợp trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xét. Đối

với hồ sơ chưa đúng quy định bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành có quyền từ chối không tiếp nhận và có trách nhiệm hướng dẫn cho đơn vị trình, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ.

b) Căn cứ kết quả các cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh, Ủy viên Thư ký Hội đồng hoàn tất thủ tục, hồ sơ trình lãnh đạo Sở ký duyệt gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh xem xét giải quyết trước ngày 15/7 hàng năm.

Chương VIII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 32. Nguồn kinh phí hình thành quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước.
2. Quỹ tiếp nhận các nguồn thu hợp pháp khác cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

Điều 33. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục được chi theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và được chi cho các khoản sau:

- Chi cho in ấn giấy khen, giấy chứng nhận các danh hiệu thi đua, mua khung bằng khen, giấy khen;
- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo hình thức thi đua, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng.

2. Nguyên tắc và hình thức chi thưởng:

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục tỉnh và được ghi rõ trong quyết định khen thưởng;

- Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng nếu vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng cùng cấp thì được nhận tiền thưởng cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

- Kinh phí khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các hội thi, hội diễn được trích từ kinh phí tổ chức hội thi, hội diễn.

- Mức chi khen thưởng cho các tập thể và cá nhân được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen hoặc tặng thưởng danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

Chương IX

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 34. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định hiện hành.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong toàn ngành Giáo dục tỉnh.

2. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất Giám đốc Sở về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức, phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua trong ngành Giáo dục tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành; giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh thẩm định hồ sơ, trình Giám đốc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng theo quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; phát hiện gương người tốt việc tốt, có nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy và học; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trình Giám đốc Sở khen thưởng, đề nghị khen thưởng kịp thời với hình thức khen thưởng tương xứng với thành tích đạt được và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

4. Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; đấu tranh các biểu hiện chạy theo thành tích, hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo phải công khai đăng tải danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng ít nhất 07 ngày làm việc trước khi nộp hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Định từ năm học 2019-2020.

2. Ngoài các nội dung trong quy chế này, các cơ quan đơn vị thuộc ngành Giáo dục tỉnh nghiên cứu thực hiện các quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng, Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017, Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng, Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và các văn bản đã được viện dẫn tại Quyết định này.

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các quy định tại quy chế này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong Quy chế này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Giáo dục tỉnh có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Giao Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo giúp Giám đốc kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.